

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Phạm Thị Thu Hằng

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC

### TUẦN 7

Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### SINH HOẠT DƯỚI CỜ

#### CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20/10

##### 1. Yêu cầu cần đạt:

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 5

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.

\* Hoạt động trải nghiệm

- Tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 hoặc cổ vũ các tiết mục văn nghệ.

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

##### 2. Đồ dùng dạy học:

###### a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

###### b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

##### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH</b>	
GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
- GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - Nhà trường triển khai các hoạt động hướng đến chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10: + Biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.	- HS chào cờ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, tham gia vào các hoạt động.

- + Nghe chia sẻ về nguồn gốc và ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam.
- + Thi hái hoa dân chủ tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam.

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

- a. *Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học; năng lực giao tiếp Toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.
- b. *Phẩm chất:* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK; bảng nhóm

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<i>Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi</i>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</li> <li>- GV NX, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu một phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20. Đó bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu <math>9 + 2 = 11</math>, mời bạn B. Bạn B nêu: <math>2 + 9 = 11</math>; <math>11 - 9 = 2</math>; <math>11 - 2 = 9</math></li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22')</b>	
<i>Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ, phép cộng đã học vào giải bài tập</i>	
<p><b>Bài 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu YC của bài.</li> <li>- Bài 1 yêu cầu gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nêu.</li> <li>- Bài 1 yêu cầu “Tính”</li> <li>- Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.</li> <li>- HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm</li> </ul>

- GV NX, chữa bài.	rồi chia sẻ trước lớp.
<b>Bài 2</b> - Gọi HS nêu yc của bài. - Yêu cầu của bài 2 là gì ? - GV hướng dẫn HS sử dụng “ Quan hệ cộng trừ ” để thực hiện các phép tính. VD: $9 + 6 = 15$ thì $15 - 9 = 6$ .	- 2 HS nêu. - Tính nhẩm - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài. - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.
<b>Bài 3</b> - Yêu cầu HS đọc thầm bài 3 - Bài 3 yêu cầu gì ?	- Cả lớp đọc thầm. - 1 HS trả lời: Nêu các phép tính thích hợp ( theo mẫu ) - HS tự nêu thêm các VD tương tự để thực hành tính nhẩm: 5 HS nêu. - HS QS mẫu, liên hệ với nhận biết về “ Quan hệ cộng trừ”, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG( 5p)</b>	
<i>Mục tiêu: HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.</i>	
	- HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.
<b>CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)</b>	
- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?	- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT:**  
**BÀI 7: THẦY CÔ CỦA EM**  
**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CÔ GIÁO LỚP EM**  
**( 2 tiết)**

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

##### 1.1. Năng lực

- Nhận biết nội dung chủ điểm.
- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc đúng bài thơ *Cô giáo lớp em*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.
- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Cô giáo lớp em*: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.
- Biết cách sử dụng một số từ ngữ thể hiện tình cảm.
- Nhận biết các từ ngữ chỉ hoạt động
- Biết đặt câu theo mẫu *Ai làm gì?*.

+ Năng lực văn học:

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.
- Biết liên hệ nội dung bài thơ với hoạt động học tập, thể hiện tình cảm với thầy cô giáo.

## 1.2. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV đặt CH gợi dẫn: <i>Các em biết những bài hát nào về thầy cô?</i></li><li>- GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về thầy cô.</li><li>- GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.</li><li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.</li><li>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li><li>- GV nhận xét, dẫn dắt: Trong bài đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu xem cô giáo trong bài <i>Cô giáo lớp em</i> đã dạy các bạn nhỏ điều gì nhé.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe, trả lời CH.</li><li>- Cả lớp hát một bài hát về thầy cô.</li><li>- 1 HS đọc to YC của BT 2.</li><li>- HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.</li><li>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>* Hoạt động 1: <b>Giới thiệu bài</b></li><li>- GV giới thiệu bài học: Bài thơ <i>Cô giáo lớp em</i> không chỉ nói về những điều cô giáo đã dạy các bạn nhỏ mà còn cho các em hiểu được những suy nghĩ, tình cảm của các bạn nhỏ đối với cô giáo của mình.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>* <b>Hoạt động 2: Đọc thành tiếng</b></li><li>- GV đọc mẫu bài <i>Cô giáo lớp em</i>.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc thầm theo.</li></ul>

<p>- GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ: <i>ghé, ngắm</i>.</p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện đọc:</p> <p>+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</p> <p>+ Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p>	<p>- 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.</p> <p>- HS luyện đọc:</p> <p>+ 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ.</p> <p>+ HS đọc theo nhóm 3.</p> <p>+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài</p>
<p><b>* Hoạt động 3: Đọc hiểu</b></p> <p>- GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.</p> <p>- GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án.</p>	<p>- 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.</p> <p>- Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:</p> <p>+ <i>Câu 1:</i>  HS 1: Tìm khổ thơ ứng với mỗi ý...  HS 2:  a) Cô giáo tươi cười đón học sinh – 1) Khổ thơ 1.  b) Chúng em yêu quý cô giáo – 3) Khổ thơ 3.  c) Cô giáo dạy chúng em tập viết – 2) Khổ thơ 2.</p> <p>+ <i>Câu 2:</i>  HS 2: Tìm những hình ảnh đẹp trong khổ thơ 1 và khổ thơ 2.  HS 1: <i>Cô mỉm cười thật tươi, Gió đưa thoảng hương nhài, Năng ghé vào cửa lớp / Xem chúng em học bài.</i></p> <p>+ <i>Câu 3:</i>  HS 1: Trong khổ thơ 3:  a) Từ <b>ấm</b> cho bạn cảm nhận lời giảng của cô giáo thế nào?  b) Các từ ngữ <b>yêu thương, ngắm mãi</b> nói lên tình cảm của học sinh đối với cô giáo</p>

	<p>như thế nào?</p> <p>HS 2: Trong khổ thơ 3</p> <p>a) Từ <b>ấm</b> cho mình cảm nhận lời giảng của cô giáo rất gần gũi, thân thiện, giảng giải cho các bạn tận tình, giọng của cô trầm và tạo cảm giác thoải mái, tin cậy.</p> <p>b) Các từ ngữ <b>yêu thương, ngắm mãi</b> nói lên tình cảm của các bạn học sinh với cô giáo: nhiều tình cảm, quý mến, yêu thích, muốn nhìn ngắm cô.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</b>	
<p>GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án:</p> <p>+ BT 1: Dựa vào bài thơ, hãy xếp các từ ngữ sau vào nhóm phù hợp:</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) Từ ngữ chỉ hoạt động của cô giáo: <i>dạy, mỉm cười, giảng.</i></p> <p>b) Từ ngữ chỉ hoạt động của học sinh: <i>chào, đáp, thấy, học, viết, ngắm.</i></p> <p>+ BT 2: Mỗi bộ phận câu in đậm dưới đây trả lời cho câu hỏi nào?</p> <p>a) Các bạn học sinh <b>chào cô giáo.</b></p> <p>b) <b>Cô</b> mỉm cười thật tươi.</p> <p>c) Cô <b>dạy em tập viết.</b></p> <p>d) Học sinh <b>học bài.</b></p> <p>Đáp án:</p> <p>a) Bộ phận in đậm <b>chào cô giáo</b> trả lời cho câu hỏi <i>Làm gì?</i></p> <p>b) Bộ phận in đậm <b>cô</b> trả lời cho câu hỏi <i>Ai?</i></p> <p>c) Bộ phận in đậm <b>dạy em tập viết</b> trả lời cho câu hỏi <i>Làm gì?</i></p> <p>d) Bộ phận in đậm <b>học bài</b> trả lời cho câu hỏi <i>Làm gì?</i></p>	<p>- 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS làm bài vào VBT.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.</p>

## HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?	- Hs nêu
- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.	
- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau	- Hs lắng nghe

### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG (tiết 3)

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

### 1.1. Kiến thức, kỹ năng

- Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.
- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

### 1.2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

#### - Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

#### - Năng lực riêng:

- Chia sẻ được cảm nhận của bản thân đối với một số sự kiện ở trường.

b. Phẩm chất: Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

### 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. Giáo viên: tivi, máy tính, SGK

2.2. Học sinh: SGK

### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 3)	- Lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b><u>Hoạt động 1: Một số hoạt động HS có thể làm để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam</u></b> <b><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></b> - GV hướng dẫn HS dựa vào các hình ảnh gợi ý trong SGK trang 30 (từ Hình 1 đến	HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: <i>Một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo</i>

<p>Hình 4): <i>Hãy kể tên một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam.</i></p> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.</li> <li>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.</li> </ul>	<p><i>Việt Nam: biểu diễn văn nghệ, làm báo tường, trang trí lớp học,...</i></p>
<p><b><u>Hoạt động 2: Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường</u></b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc theo nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, <i>mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.</i></li> <li>- GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.</li> </ul> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.</li> <li>- GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, thực hiện.</li> <li>- HS giới thiệu sản phẩm.</li> <li>- HS trả lời: <i>Khi tham gia các hoạt động em cảm thấy mình học hỏi được rất nhiều điều từ các bạn, qua đó em hiểu thêm nhiều hơn về ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam, đồng thời qua đó em cũng gửi gắm nhiều tình cảm, lòng biết ơn của mình hơn đến quý thầy cô.</i></li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?</li> </ul> <p>GV nhận xét, đánh giá tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....



Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng, trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20.
- Thực hành vận dụng “ Quan hệ cộng trừ ” và thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ.
- Vận dụng các phép tính đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. *Năng lực*: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

b. *Phẩm chất*: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. *Giáo viên*: máy tính; SGK.

2.2. *Học sinh*: SGK, vở ô li, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<i>Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi</i>	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng ”  - GV NX, tuyên dương.	- HS nêu một phép tính cộng (có nhớ ) trong phạm vi 20. Đó bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu $8 + 4 = 12$ , mời bạn B. Bạn B nêu: $4 + 8 = 12$ ; $12 - 8 = 4$ ; $12 - 4 = 8$ .
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22')</b>	
<i>Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ, phép cộng đã học vào giải bài tập</i>	
<b>Bài 4</b> - Gọi 2 HS nêu YC của bài - Bài 4 yêu cầu gì ? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính.  - Gọi 3 HS lên bảng.  - NX, chữa bài.	- 2 HS nêu. - HS nêu: Tính - HS làm các bài tập có hai phép tính cộng hoặc trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải. - HS suy nghĩ làm bài vào vở.
<b>Bài 5</b> - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép tính ở hai vế rồi so sánh kết quả và lựa chọn dấu ( $>$ , $<$ , $=$ ) thích hợp.	- HS suy nghĩ làm bài vào vở. - 3 HS làm bảng lớp.
<b>Bài 6</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.</li> <li>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li>   <li>- Gọi 1 HS lên bảng làm bài.</li> <li>- Cả lớp làm bài vào vở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài toán.</li> <li>-Nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?</li> <li>- HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.</li> <li>- HS viết phép tính thích hợp và trả lời: Phép tính: <math>12 - 9 = 3</math>. Trả lời: Hiền còn lại 3 chiếc chong chóng.</li> </ul>
--	---

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 5p)**

*Mục tiêu: HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.*

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>
--	---

**Củng cố, dặn dò: (3p)**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?</li> <li>- Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> </ul>
---	---

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc: CÔ GIÁO LỚP EM (Tiết 2)**

(Ngày thứ Hai)

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: NGHE-VIẾT: CÔ GIÁO LỚP EM. CHỮ HOA: E, Ê  
(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1 Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Cô giáo lớp em*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, và **iên / iêng**.

Biết viết các chữ cái **E, Ê** viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Em yêu thầy cô của em* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ E, Ê.

- Mẫu chữ cái E, Ê viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, *Vở Luyện viết 2*, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
- GV nêu MĐYC của bài học.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>Hoạt động 1: Nghe-viết:</b> <b>1.1.</b> GV nêu nhiệm vụ: - GV đọc mẫu 1 khổ thơ 2, 3 bài <i>Cô giáo lớp em</i> . - GV mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 2 khổ 2, 3 bài thơ: + Về nội dung: Khổ thơ 2, 3 của bài thơ tả cảnh cô giáo giảng bài cho các bạn và sự yêu mến của các bạn dành cho cô giáo. + Về hình thức: 2 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề	- HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 2 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. - HS quan sát, lắng nghe.

<p>vở.</p> <p><b>1.2. Đọc cho HS viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc thông thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.</li> <li>- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</li> </ul> <p><b>2.3. Chấm, chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).</li> <li>- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở <i>Luyện viết 2</i>.</li> <li>- HS soát lại.</li> <li>- HS tự chữa lỗi.</li> <li>- HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (BT 2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc YC của BT.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một.</li> <li>- GV viết nội dung BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm BT.</li> <li>- GV chữa bài:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc YC của BT.</li> <li>- HS làm bài vào vở <i>Luyện viết 2</i>, tập một.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm BT. <ul style="list-style-type: none"> <li>a) trời, <b>chang</b></li> <li>b) <b>tiếng</b>, <b>Diễn</b>, <b>tiếng</b></li> </ul> </li> </ul>
<b>GIẢI LAO</b>	
<p><b>Hoạt động 3: Tập viết chữ hoa E, Ê</b></p> <p><b>3.1. Quan sát mẫu chữ hoa E, Ê</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ E, Ê:</li> <li>+ Độ cao: 5 li.</li> <li>+ Độ rộng: 3,5 li.</li> <li>+ Là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.</li> <li>+ Quy trình viết:</li> </ul> <p>Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phân cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với chữ Ê: viết như chữ E và thêm dấu mũ trên đầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ E, Ê.</li> </ul>

<p>- GV viết các chữ <i>E, Ê</i> lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.</p> <p><b>3.2. Quan sát cụm từ ứng dụng</b></p> <p>- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: <i>Em yêu thầy cô của em.</i></p> <p>- GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm của học sinh đối với thầy cô giáo.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Những chữ có độ cao 2,5 li: <i>E, h, y.</i></li> <li>▪ Chữ có độ cao 1,5 li: <i>t.</i></li> <li>▪ Những chữ còn lại có độ cao 1 li: <i>m, ê, u, â, c, ô, u, a, e.</i></li> </ul> <p><b>3.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết các chữ <i>E, Ê</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng <i>Em yêu thầy cô của em</i> cỡ nhỏ vào vở.</p>	<p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS đọc cụm từ ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.</p> <p>- HS viết các chữ <i>E, Ê</i> cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.</p> <p>- HS viết cụm từ ứng dụng <i>Em yêu thầy cô của em</i> cỡ nhỏ vào vở.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<p>- GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p>	<p>- Hs nêu</p> <p>- Hs nêu</p>

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

**TOÁN:**

**BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.
- + Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.
- + Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

b. *Phẩm chất*: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

## 2. Đồ dùng dạy học:

2.1. *Giáo viên*: máy tính; SGK.

2.2. *Học sinh*: SGK, vở ô li, nháp, ...

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<i>Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi</i>	
<p>- Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động “ <i>Lời mời chơi</i> ”</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>- Khởi động thông qua hoạt động “ <i>Lời mời chơi</i> ”. Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép cộng; HS B nêu một tình huống: “ Em có 3 cái kẹo, mẹ cho em thêm 2 cái kẹo nữa. Em có tất cả 5 cái kẹo.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (10p)</b>	
<i>Mục tiêu: Biết cách giải các bài toán liên quan đến phép cộng và trình bày bài giải.</i>	
<p>* Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:</p> <p>* GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:</p> <p>+ Viết câu lời giải. + Viết phép tính. + Viết đáp số.</p>	<p>* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:</p> <p>- Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? - Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Hai bạn có tất cả số bông hoa là: <math>5 + 4 = 9</math> ( bông ) Đáp số: 9 bông hoa</p>
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (15')</b>	
<i>Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kỹ năng về giải toán có lời văn.</i>	
<p><b>Bài 1</b></p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm bài toán. - Các em thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p>	<p>- HS đọc bài toán. - HS thảo luận nhóm đôi - nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì? - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời. - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số. - Tóm lại, ta có:   Câu lời giải: Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:   Phép tính giải: <math>10 + 9 = 19</math> ( chiếc )   Đáp số : 19 chiếc bút chì màu</p>

<p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến trình dạy học như bài 1.</li> <li>- Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.</li> <li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</li> </ul>	<p>Câu lời giải: Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:          Phép tính giải: <math>9 + 3 = 12</math> ( bộ )          Đáp số: 12 bộ máy tính</p>
---	--

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 5p)**

*Mục tiêu: HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.*

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu.</li> </ul> <p>VD: Em có 8 quyển vở. Mẹ mua thêm cho em 5 quyển vở nữa. Hỏi em có tất cả bao nhiêu quyển vở ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.</li> </ul>
---	---

**CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3p)**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?</li> <li>- Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> </ul>
---	---

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**  
**EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I MỤC TIÊU:**

Sau bài học giúp học sinh hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được sự cần thiết phải tự làm lấy việc của mình.
- Xử lí được một số tình huống liên quan đến việc tự phục vụ bản thân.

**2. Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng: Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

+ PPDH chính: tổ chức HĐ.

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

+ Hình thức dạy học chính: Hoạt động nhóm. Lắng nghe tích cực. Cá nhân

**2. Phương tiện và công cụ dạy học:**

- Giáo viên: Giáo án, SGK, Phiếu tình huống, tranh minh họa các tình huống để HS đóng vai.
- Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Hoạt động Mở đầu:</b> Khởi động</p> <p><b>1.1. Ôn định</b> (Kiểm tra bài cũ)</p> <p><b>1.2. Dạy bài mới</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).</li></ul> <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</b> (Khám phá):</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Chia sẻ</p> <p><b>a. Mục tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ những việc tự phục vụ mà bản thân đã thực hiện ở nhà, ở trường.</li><li>- HS hiểu được sự cần thiết phải tự phục vụ bản thân.</li></ul> <p><b>b. Cách tiến hành:</b></p> <p>(1) <i>Làm việc nhóm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chia lớp thành các nhóm.</li></ul>	<p style="text-align: center;">- HS chia thành các nhóm.</p>



- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm ở nhà và ở trường theo các câu hỏi:

- + *Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà?*
- + *Bạn đã tự làm những việc gì ở trường?*
- + *Bạn đã tự làm việc đó như thế nào?*
- + *Mọi người xung quanh nhận xét gì về việc bạn làm?*



(2) *Làm việc cả lớp:*

- GV mời một số HS lên trước lớp chia sẻ về những việc bản thân đã tự làm.
- GV yêu cầu HS khác nhận xét và nêu điều đã học được từ các bạn.

**c. Kết luận:** *Các em nên cố gắng làm những việc tự phục vụ phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân, điều đó giúp các em tự lập và không phụ thuộc, ỷ lại vào người khác.*

### **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**

**Hoạt động 2:** Xử lý tình huống

**a. Mục tiêu:** HS nhận diện phân tích và có cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tự giác với những việc tự phục vụ trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở trường.

**b. Cách tiến hành:**

(1) *Làm việc nhóm:*

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận:
- + *Mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.*

+ *HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào? Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? vì sao?*

- GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.

(2) *Làm việc cả lớp:*

- HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.

- HS trình bày.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS chia thành các nhóm.

- HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. *Nếu em là bạn trong tình huống đó thì em sẽ:*

+ *Tình huống 1: Em sẽ học theo các bạn, sắp xếp lại sách vở ngăn nắp, gọn gàng sau khi đọc xong sách ở thư viện.*

+ *Tình huống 2: Em sẽ nói với mẹ con sẽ tự chuẩn bị quần áo và sách vở rồi ăn sáng.*

<p>- GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai. GV gợi ý các câu hỏi để HS chia sẻ: <i>Em đã từng gặp phải tình huống đó chưa? Em thích hoạt động đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao? Em học được điều gì từ việc đóng vai các tình huống này?</i></p> <p><b>c. Kết luận:</b> <i>Tự giác thực hiện những việc làm phù hợp trong học tập, sinh hoạt ở lớp, ở nhà sẽ giúp em tự tin khẳng định bản thân, rèn luyện đức tính chăm chỉ, tự lập và có trách nhiệm với việc làm của mình.</i></p> <p><b>4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ với bố mẹ, người thân theo các câu hỏi sau:</p> <p>+ <i>Em muốn tự làm những việc gì khi ở nhà?</i></p> <p>+ <i>Có việc nào em muốn tự làm ở nhà mà chưa biết cách thực hiện không? Hãy nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách thực hiện việc làm đó.</i></p> <p><b>* Hoạt động nói tiếp (Củng cố, dặn dò)</b></p> <p>-GV hỏi: Ở nhà em thường làm gì để giúp mẹ?</p> <p>-GV Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS đóng vai trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

## TOÁN

### BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)

#### 1. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

##### 1.1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.
- + Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.
- + Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.

##### 1.2. Phẩm chất, năng lực

- a. *Năng lực:* Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.
- b. *Phẩm chất:* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

#### 2. Đồ dùng dạy học:

- 2.1. Giáo viên: máy tính; SGK.

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<i>Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi</i>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS khởi động thông qua hoạt động <b>“Lời mời chơi”</b></li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi động thông qua hoạt động <b>“Lời mời chơi”</b>. Chẳng hạn: HS A mời bạn nêu một tình huống có sử dụng phép trừ; HS B nêu một tình huống: “Em có 8 cái kẹo, em cho bạn 3 cái kẹo. Em còn lại 5 cái kẹo.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (10p)</b>	
<i>Mục tiêu: Biết cách giải các bài toán liên quan đến phép trừ và trình bày bài giải.</i>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>* Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:</li> <li> </li> <li>* GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết câu lời giải.</li> <li>+ Viết phép tính.</li> <li>+ Viết đáp số.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?</li> <li>- Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.</li> </ul> </li> <li> </li> <li>Mẫu:                    Bài giải</li> <li>Trong hộp còn lại số bút chì màu là:</li> <li style="padding-left: 40px;"><math>10 - 3 = 7</math> (chiếc)</li> <li>Đáp số: 7 chiếc bút chì màu</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (15')</b>	
<i>Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức kỹ năng về giải toán có lời văn.</i>	
<p><b>Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.</li> <li>- Các em thảo luận nhóm đôi ( 2' )</li> <li> </li> <li>- Tóm lại ta có:</li> <li> </li> <li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm bài toán.</li> <li>- HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.</li> <li>- HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.</li> <li>- Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:</li> <li style="padding-left: 20px;">Phép tính giải: <math>16 - 5 = 11</math> (quyển)</li> <li style="padding-left: 20px;">Đáp số: 11 quyển truyện</li> </ul>
<p><b>Bài 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến trình dạy học như bài 1.</li> <li>- Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “bớt” của phép trừ.</li> <li>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:</li> <li style="padding-left: 20px;">Phép tính giải: <math>11 - 2 = 9</math>(chiếc)</li> <li style="padding-left: 20px;">Đáp số: 9 chiếc máy bay</li> </ul>

theo cách của các em.	
<b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)</b>	
<i>Mục tiêu: HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.</i>	
- GV nêu yêu cầu.  VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính ?	- HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.
<b>CÙNG CỐ, DẶN DÒ (3p)</b>	
- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? - Nhận xét tiết học	- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 7: THẦY CÔ CỦA EM  
 BÀI ĐỌC 2: MỘT TIẾT HỌC VUI  
 (2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

    Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

    Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một tiết học vui, phải gắn học với hành cũng như phải quan sát thì mới tả đúng và hay được.

    Nhận biết được câu kể và câu yêu cầu, đề nghị.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập, làm việc có ích để không lãng phí thời gian.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi

**2.2. Học sinh: SGK, Vở BT**

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

<b>Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV</b>	<b>Hoạt động học tập của HS</b>
--	---------------------------------

<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
<p>- GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay <i>Một tiết học vui</i> sẽ giúp các em hiểu: Muốn miêu tả, viết bài hay, cần có sự quan sát thực tế. Đó chính là học đi đôi với hành.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI</b>	
<p><b>* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</b></p> <p>- GV đọc mẫu bài <i>Một tiết học vui</i>.</p> <p>- GV tổ chức cho HS luyện đọc:</p> <p>+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.</p> <p>+ Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p>	<p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS luyện đọc:</p> <p>+ 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>+ HS đọc theo nhóm 3.</p> <p>+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.</p> <p>+ 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Đọc hiểu</b></p> <p>- GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.</p> <p>- GV mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.</p>	<p>- 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.</p> <p>- Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:</p> <p><u>+ Câu 1:</u></p> <p>HS 1: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để làm gì?</p> <p>HS 2: Thầy giáo mang giỏ trái cây đến lớp để các bạn HS quan sát, viết một đoạn văn tả trái cây mà mình thích.</p> <p><u>+ Câu 2:</u></p> <p>HS 2: Các bạn HS đã làm gì với giỏ trái cây đó?</p> <p>HS 1: Các bạn HS chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và ngửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt,... mà thầy đưa cho. Các bạn cùng nhau ăn trái cây rồi nói cảm nhận của mình.</p>

<p>- GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.</p>	<p>+ <u>Câu 3:</u>          HS 1: Theo bạn, vì sao các bạn thấy tiết học rất vui?          HS 2: Các bạn thấy tiết học rất vui vì các bạn được quan sát, vuốt ve và ăn trái cây để viết đoạn văn tả một loại trái cây mà mình yêu thích.          - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.</p>
--	---

### HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

<p>- GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.          - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.          - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.          - GV nhận xét, chốt đáp án:          + BT 1: Tìm trong bài đọc một câu dùng để kể. Cho biết cuối câu đó có dấu câu gì.           + BT 2: Tìm trong bài đọc một câu dùng để nêu yêu cầu, đề nghị. Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu câu gì?           + BT 3: Câu “Tiết học vui quá!” thể hiện cảm xúc gì? Cuối câu đó có dấu câu gì?</p>	<p>- 1 HS đọc to YC của 3 BT.          - HS làm bài vào VBT.          - Một số HS trình bày kết quả.           - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT.          + Trả lời: <i>Chúng tôi chuyền tay nhau, vuốt ve, ngắm nghía và gửi những trái táo, lê, chuối, xoài, quýt,... mà thầy đưa cho.</i>          Cuối câu đó có dấu chấm.          + Trả lời: <i>Bây giờ, các em hãy ném thử trái cây và cảm nhận vị thơm ngon của chúng!</i>          Cuối câu nêu yêu cầu, đề nghị có dấu chấm.          + Trả lời: Câu “<i>Tiết học vui quá!</i>” thể hiện cảm xúc vui sướng, reo lên, muốn thể hiện cho mọi người biết niềm vui đó.          Cuối câu đó có dấu chấm than.</p>
--	---

### HOẠT ĐỘNG Củng Cố

<p><b>Cách tiến hành:</b>          - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?          - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.</p>	<p>- Hs nêu           - Hs nêu</p>
---	--

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

.....

# TIẾNG VIỆT

## BÀI 7: THẦY CÔ CỦA EM NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: MẪU GIẤY VỤN

### 1. Yêu cầu cần đạt

#### 1.1 Năng lực

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

a) *Rèn kĩ năng nói:*

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Mẫu giấy vụn*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.
- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

b) *Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

#### 1.2. Phẩm chất

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, nơi ở.

### **GDTNMT biển và hải đảo**

**\*Giúp học sinh biết giữ gìn vệ sinh, bảo vệ tài nguyên, môi trường nói chung và môi trường biển, đảo nói riêng.**

### 2. Đồ dùng dạy học

#### 2.1. Giáo viên

- Máy tính, ti vi.

#### 2.2. Học sinh

- SGK.

### 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay các em sẽ nghe và kể lại mẩu chuyện <i>Mẫu giấy vụn</i> . Sau đó chúng ta sẽ cùng thực hành nói những câu đề nghị người khác giữ gìn vệ sinh chung cũng như nói lời đáp lại lời yêu cầu, đề nghị của người khác.	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH</b>	
<b>* Hoạt động 1: Nghe và kể lại mẩu chuyện</b> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung: + Tranh 1: Mẫu giấy vụn nằm ở cửa lớp. + Tranh 2: Cô giáo chỉ tay vào mẫu giấy, nói gì đó với các bạn. + Tranh 3: Các bạn học sinh trả lời cô giáo, thể hiện là mình không biết.	- HS quan sát tranh, đọc gợi ý, đoán nội dung.

<p>+ Tranh 4: Bạn liên nhặt mẩu giấy cho vào thùng rác. Cả lớp ngạc nhiên và vỗ tay sau khi nghe bạn Liên nói và bỏ mẩu giấy vào thùng rác.</p> <p>- GV chiếu tranh minh họa lên bảng. GV đọc mẩu chuyện lần 1 cho cả lớp nghe, vừa đọc vừa chỉ vào tranh trên bảng</p> <p>- GV kể chuyện lần 2.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.</p> <p>- GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.</p> <p>- GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p>	<p>- HS lắng nghe, quan sát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể lại mẩu chuyện.</p> <p>- Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.</p> <p>- Cả lớp và GV lắng nghe, nhận xét.</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Đặt mình vào tình huống có bạn vứt một mẩu giấy vụn ra lớp, nói với bạn</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét. GV lưu ý HS khi nói cần thể hiện được sự dứt khoát nhưng phải nhẹ nhàng, không động chạm đến cái tôi của người nghe.</p>	<p>- 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT.</p> <p>- HS trình bày kết quả trước lớp. VD: <i>Ở kia có thùng rác, bạn bỏ giấy vụn vào thùng nhé.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>* Hoạt động 3: Đóng vai bạn nhỏ trong tranh, đáp lại lời yêu cầu, đề nghị</b></p> <p>GV mời 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.</p> <p>- GV mời một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp, 1 HS nói lời đề nghị, 1 HS nói lời đáp.</p> <p>- GV và cả lớp nhận xét. GV lưu ý HS khi nói lời đáp, phải chú ý vai vế của hai bên là ngang hàng hay trên dưới để có lời nói phù hợp.</p>	<p>- 1 HS đọc to YC của BT 3, đọc các lời yêu cầu, đề nghị trong tranh.</p> <p>- HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.</p> <p>- Một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp. VD:</p> <p>+ Tranh 1: HS 1: Em đọc lại bài mình đã viết nhé! HS 2: Vâng ạ.</p> <p>+ Tranh 2: HS 2: Cậu dùng bút của tớ đi! HS 1: Ừm, cảm ơn cậu nhé!</p>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<p>- Các em về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.</p> <p>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</p>	<p>- Hs lắng nghe</p>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....



TIẾNG VIỆT  
**BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ MỘT TIẾT HỌC**  
(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.
- Năng lực riêng:
  - + Năng lực ngôn ngữ:
    - a) *Rèn kĩ năng nói:*
      - Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp.
      - Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.
    - b) *Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.
  - + Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**2. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.
- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.
- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Giới thiệu bài</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học. <b>Cách tiến hành:</b> - GV giới thiệu: Bài học hôm nay, các em sẽ tập kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp, sau đó dựa vào những</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

điều đã kể để viết một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học mà em thích.

## **2. Thực hành kể chuyện**

### **2.1. HD 1: Kể với các bạn về một tiết học vui ở lớp (BT 1)**

**Mục tiêu:** Kể được với các bạn về một tiết học vui ở lớp.

**Cách tiến hành:**

- GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm
- GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.
- GV và cả lớp nhận xét.

### **2.2. HD 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một tiết học yêu thích**

**Mục tiêu:** Biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học yêu thích.

**Cách tiến hành:**

- GV mời 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.
- GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) về một tiết học em thích.
- GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.

- 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.
- HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.
- HS thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm.
- Một số HS kể chuyện trước lớp.
- Cả lớp và GV nhận xét.

- 1 HS đọc to YC và đoạn văn mẫu của BT 2 trước lớp.
- HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.

- Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.

## **4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
.....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**  
**GIỮ GÌN VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (tiết 1)**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. *Năng lực:*

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**- Năng lực riêng:**

+ Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

b. *Phẩm chất:* Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường,

**\*Tích hợp quyên con người**

- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bổn phận của trẻ với với nhà trường. (Tích hợp thông qua hoạt động 2. Em tham gia giữ vệ sinh trường học).

**\*Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**

Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** tivi, máy tính, SGK

**2.2. Học sinh:** SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</b>	
GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác). - GV dẫn dắt vấn đề: <i>Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.</i>	- Lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b><u>Hoạt động 1: Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường</u></b> <b><i>Bước 1: Làm việc theo cặp</i></b> - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: <i>Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.</i>	- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. - HS trả lời: - <i>Những việc nên làm:</i> + <i>Hình 2: Lốp học gọn gàng sạch sẽ.</i>

<p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.</li> <li>- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.</li> <li>+ Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.</li> <li>+ Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.</li> <li>- Những việc không nên làm:</li> <li>+ Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.</li> <li>+ Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.</li> <li>+ Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.</li> </ul> <p>- HS trả lời: <i>Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không vẽ bậy lên bàn ghế.</li> <li>+ Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.</li> <li>+ Lau bảng sạch đẹp khi bắt đầu tiết học.</li> <li>+ Dọn vệ sinh lớp học thường xuyên.</li> <li>+ Lau dọn cửa phòng học.</li> </ul>
<p><b><u>Hoạt động 2: Thực hành làm vệ sinh trường học</u></b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc theo nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ <i>Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.</i></li> <li>+ <i>Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.</i></li> </ul> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</li> <li>- GV phân công các nhóm thực hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.</li> <li>- GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.</li> </ul> <p>- HS trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.</i></li> <li>+ <i>Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lí.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.</li> <li>- HS rửa tay sạch sẽ.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> </ul>

GV nhận xét, đánh giá tiết học	- HS lắng nghe
--------------------------------	----------------

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

a. *Năng lực*: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

b. *Phẩm chất*: Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK; bảng nhóm

2.2. Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3')</b>	
<i>Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi</i>	
- GV nêu yêu cầu. - GV NX, bổ sung.	- HS chia sẻ những tình huống trong thực tế có liên quan đến phép cộng, phép trừ.
<b>HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (22')</b>	
<i>Mục tiêu: Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ</i>	
<b>Bài 1</b> - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.         - Tóm lại ta có:	- HS đọc thầm bài toán. - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất. - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số. Câu lời giải: Trên sân có tất cả số bạn là: Phép tính giải: $6 + 5 = 11$ (bạn ) Đáp số: 11 bạn

<p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p>	
<p><b>Bài 2</b> - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.</p> <p>- Tóm lại ta có:</p> <p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p>	<p>- HS đọc thầm bài toán. - HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất. - HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô (?) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số. Câu lời giải: Cường còn lại số quả bóng là: Phép tính giải: <math>12 - 5 = 7</math> (quả) Đáp số: 7 quả bóng</p>
<p><b>Bài 3</b> - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.</p>	<p>- HS đọc thầm bài toán. - HS suy nghĩ giải bài toán. - Ta có:  <p style="text-align: center;">Bài giải</p> Hai đội có tất cả số bài dự thi là:  <math>25 + 30 = 55</math> (bài)  Đáp số : 55 bài dự thi</p>
<p><b>Bài 4</b> - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.</p> <p>- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</p>	<p>- HS đọc thầm bài toán. - HS suy nghĩ giải bài toán. - Ta có:  <p style="text-align: center;">Bài giải</p> Còn số khóm chưa nở hoa là:  <math>12 - 3 = 9</math> (khóm)  Đáp số: 9 khóm chưa nở hoa</p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)</b>  Mục tiêu: HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.</p>	
<p>- GV nêu yêu cầu.</p> <p>VD 1: Lan có 8 nhãn vở. Hằng có 7 nhãn vở. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu nhãn vở ?</p> <p>VD 2: Hùng có 18 quả bóng xanh và đỏ. Trong đó có 9 quả bóng xanh. Hỏi Hùng có mấy quả bóng đỏ ?</p>	<p>- HS suy nghĩ trả lời. - HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.</p>
<p><b>Củng cố, dặn dò: (3p)</b></p>	

- Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì? - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em cần bạn điều gì?	- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.
--	-----------------------------------

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....  
 .....  
 .....

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 7: THẦY CÔ CỦA EM**  
**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ THẦY CÔ**  
 (2 tiết)

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.
- Năng lực riêng:
- + Năng lực ngôn ngữ:
  - Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.
  - Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).
- + Năng lực văn học:
  - Nhận biết bài văn xuôi, thơ.
  - Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
  - Biết liên hệ nội dung bài với ngôi trường mình đang học.

**1.2. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.
- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên**

- Máy tính, ti vi

**2.2. Đối với học sinh**

- SGK, một số sách báo viết về trường học

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu bài</b>	
- GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc sách báo viết về thầy cô	- HS lắng nghe.
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<b>Hoạt động1: Tìm hiểu YC của bài học</b> - GV mời 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa	- 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình

<p>học, truyện tranh, <i>Truyện đọc lớp 2</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.</li> </ul>	<p>mang đến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình.</li> </ul>
<p><b>HĐ 2: Tự đọc sách</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu YC của BT 2.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc truyện mình đem đến lớp. Với những HS không đem truyện đến lớp, GV yêu cầu cá em đọc câu chuyện trong SGK: <i>Bàn chân kì diệu</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc truyện.</li> </ul>
<p><b>HĐ 3: Đọc cho các bạn nghe</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.</li> <li>- Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS đứng trước lớp, đọc cho cả lớp nghe.</li> <li>- Cả lớp vỗ tay, tuyên dương. Cả lớp thảo luận.</li> </ul>
<b>HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em về nhà đọc thêm nhiều sách báo khác</li> <li>- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul>

#### 4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

.....

.....

.....

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### SINH HOẠT LỚP

#### TUẦN 7

#### THỬ TÀI AI KHÉO TAY HƠN

##### 1. Yêu cầu cần đạt

- Đánh giá tuần 7 và biết được kế hoạch của tuần 8
- Giúp HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.
- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.



\* Hoạt động trải nghiệm:

- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục đơn giản.

- **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- **Năng lực riêng:** Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

## 2. Đồ dùng dạy học

### 2.1. Đối với GV

- SGK

### 2.2. Đối với HS:

- SGK, Sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông ...

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV	Hoạt động học tập của HS
<b>HOẠT ĐỘNG ÔN ĐỊNH</b>	
GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.	- Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi - Cả lớp chơi
<b>HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b>	
<p><b>Cách tiến hành:</b>  <b>Đánh giá Tuần 7:</b>            a) Lớp trưởng điều hành:</p> <p>b) GVCN nhận xét:            - Nhận xét tuần 7</p>	<p>- Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặt:            + <i>Nề nếp đầu ca học</i>            + <i>Đi học chuyên cần</i>            + <i>Tác phong, đồng phục</i>            + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i>            + <i>Công tác vệ sinh</i>            - Ý kiến các thành viên trong tổ            - Thực hiện tương tự với tổ 2&amp;3            + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét            + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét            - Các trưởng ban:            + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi            + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi            + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi            - Lớp trưởng nhận xét            - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần            - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều các hoạt động của lớp trong tuần</li> <li>* <i>Tuyên dương:</i></li> <li>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</li> <li>* <i>Nhắc nhở:</i></li> <li>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</li> <li>3) <b>Kế hoạch Tuần 8:</b></li> <li>- Ôn tập các bài đã học</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các phong trào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đôi bạn cùng tiến</li> <li>+ Bông hoa điểm tốt</li> </ul> </li> <li>- Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Tô 1 trực nhật.</li> </ul>	
---	--

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS chuẩn bị: sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông ...</li> <li>- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ cùng thực hiện một số việc làm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Nhóm 1: Thực hành bọc sách, vở.</i></li> <li>+ <i>Nhóm 2: Thực hành cài cúc áo nhanh.</i></li> <li>+ <i>Nhóm 3: Thực hành gấp quần áo gọn gàng.</i></li> </ul> </li> <li>- GV yêu cầu các nhóm thực hành trước lớp.</li> <li>- HS và GV cùng nhận xét về thời gian hoàn thành, đánh giá sản phẩm các nhóm sau khi thực hành.</li> <li>- GV khen ngợi những bạn làm khéo léo, cẩn thận, gọn gàng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chuẩn bị vật dụng.</li> <li>- HS chia thành các nhóm, thực hành theo nhóm.</li> <li>- HS thực hành trước lớp.</li> </ul>
---	--

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....

.....

.....


**P. TÔ TRƯỞNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

  
Lê Chi Ly

**NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

  
Phạm Thị Thu Hằng

